

ĐỀ THI HỌC KÌ I LỚP 9 MÔN NGỮ VĂN NĂM HỌC 2017 – 2018**Đề 1****Phần I (6.0 điểm):**

Cho câu thơ:

Ngửa mặt lên nhìn mặt

(Ánh trăng - Nguyễn Duy)

1. Chép 7 câu tiếp theo để hoàn thành đoạn thơ.
2. Tìm và chỉ rõ hai biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ em vừa chép và nêu tác dụng của chúng trong việc biểu đạt nội dung.
3. Trong bài nhiều lần nhà thơ nhắc đến “vàng trăng” nhưng ở đoạn thơ em chép và nhan đề thì tác giả lại viết là “ánh trăng”. Hãy lý giải về sự thay đổi đó.
4. Như vậy, hai khổ cuối của bài đã tạo nên nét riêng cho thơ về trăng của Nguyễn Duy: trăng thức tỉnh lương tâm ta, đưa ta trở về với cõi thiện lương, với đạo lý sống “uống nước nhớ nguồn” của nhân cách Việt.

Viết đoạn văn quy nạp khoảng 12 câu làm sáng tỏ đề tài đã nêu ở câu chủ đề trên. Trong đoạn, em sử dụng một câu ghép, một câu có lời dẫn trực tiếp (xác định rõ các câu đó).

Phần II(4.0 điểm):

Cho đoạn văn sau:

“Chắc anh cũng muốn ôm con, hôn con, nhưng hình như cũng lại sợ nó giẫy lên lại bỏ chạy, nên anh chỉ đứng nhìn nó. Anh nhìn với đôi mắt trĩu mền lẫn buồn rầu. Tôi thấy đôi mắt mênh mông của con bé bỗng xôn xao”

(Chiếc lược ngà - Nguyễn Quang Sáng)

1. Trong đoạn văn có dùng tình thái từ. Hãy xác định và nêu ý nghĩa của một tình thái từ.
2. Giới thiệu về các nhân vật “anh”, “con bé” và “tôi” bằng đoạn văn khoảng nửa trang giấy thi.
3. Đọc đoạn văn, ta thấy tác giả đã miêu tả hai đôi mắt. Đó là đôi mắt của những ai? Nêu cảm nhận của em về tâm trạng của mỗi nhân vật qua đôi mắt của họ.

4. Tình cảm gia đình là tình cảm gần gũi, bình dị nhưng cũng rất đổi thiêng liêng. Hãy viết một đoạn văn ngắn nêu suy nghĩ của em về ý thức và trách nhiệm của mỗi người đối với gia đình.

ĐỀ THI HỌC KÌ I LỚP 9 MÔN NGỮ VĂN NĂM HỌC 2017 – 2018

Đề 2

I. Phần trắc nghiệm (2 điểm): *Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau:*

Câu 1. *“Chuyện người con gái Nam Xương”* là của tác giả nào?

- A. Nguyễn Dữ B. Nguyễn Du
C. Nguyễn Đình Chiểu D. Phạm Đình Hồ

Câu 2. Thành ngữ *“ông nói gà bà nói vịt”* vi phạm phương châm hội thoại nào?

- A. Phương châm về lượng C. Phương châm quan hệ
B. Phương châm về chất D. Phương châm cách thức

Câu 3. Câu thơ *“Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi. Mặt trời của mẹ con nằm trên lưng”* có sử dụng biện pháp tu từ nào?

- A. Nhân hóa B. Ẩn dụ
C. Hoán dụ D. Liệt kê

Câu 4. Người kể chuyện trong truyện *“Chiếc lược ngà”* của Nguyễn Quang Sáng là:

- A. Ngôi thứ nhất số ít C. Ngôi thứ ba
B. Ngôi thứ nhất số nhiều D. Ngôi thứ hai

II. Phần tự luận (8 điểm):

Câu 5. Em hãy viết đoạn văn thuyết minh về tác giả Nguyễn Du.

Câu 6. Em hãy phân tích bài thơ *“Đồng chí”* của Chính Hữu để chứng tỏ bài thơ đã diễn tả sâu sắc tình đồng chí cao quý của các anh bộ đội thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp./.

HƯỚNG DẪN CHẤM
ĐỀ THI HỌC KÌ I LỚP 9 MÔN NGỮ VĂN NĂM HỌC 2017 – 2018

Đề 2

I. Phần trắc nghiệm: (2,0 điểm)

Câu	1	2	3	4
Đáp án	A	D	B	A
Thang điểm	0.5	0.5	0.5	0.5

II. Phần tự luận: (8,0điểm)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
Câu 5 3 điểm	1	<p style="text-align: center;">1. Con người và cuộc đời</p> <p>- Nguyễn Du (1765- 1820), tên chữ là Tố Như, hiệu là Thanh Hiên; quê làng Tiên Điền huyện Nghi xuân tỉnh Hà Tĩnh</p>	0.25đ
		<p>- Thời đại: Cuối thế kỉ XVIII, đầu thế kỉ XIX, đây là thời kì có những biến động dữ dội. Chế độ PK khủng hoảng trầm trọng, giai cấp thống trị thối nát, tham lam tàn bạo, các tập đoàn PK chém giết lẫn nhau. Nông dân nổi dậy khởi nghĩa khắp nơi, đỉnh cao là phong trào Tây Sơn. Những yếu tố này tác động đến nhận thức, tình cảm của tác giả.</p>	0.25
		<p>- Gia đình: Nhiều đời làm quan và truyền thống văn học. Cha là Nguyễn Nghiễm làm tể tướng dưới triều Lê, mẹ là Trần Thị Tần vợ thứ 3 người xứ Kinh Bắc. Anh trai là Nguyễn Khản cũng làm quan to trong triều.</p>	0.25
			<p>- Cuộc đời: 9 tuổi mất cha, 12 tuổi mẹ mất, ở với anh Nguyễn Khản. 10</p>

		<p>năm (1786- 1796) lưu lạc gió bụi, đi nhiều tiếp xúc nhiều cảnh đời cực khổ. Năm 1802 làm quân bắt đày đọa cho triều Nguyễn, làm quan tri huyện Bắc Hà</p> <p>1813- 1814: Làm quan Hữu tham tri bộ lễ và được cử đi Chánh sứ tại Trung Quốc lần thứ nhất. Năm 1820 được cử đi chánh sứ lần 2 chưa đi ông bị ốm và mất</p>	
		<p>Tóm lại: + Nguyễn Du có cuộc đời gian truân, chìm nổi đi nhiều tiếp xúc nhiều hạng người tạo nên cuộc đời từng trải, vốn sống phong phú có nhận thức sâu rộng về cuộc đời.</p> <p>+ Là người có trái tim giàu lòng yêu thương, cảm thông sâu sắc với những người nghèo khổ, với những đau khổ của nhân dân.</p> <p>+ Là người có tài năng về văn học nghệ thuật, bậc thầy trong việc sử dụng tiếng Việt.</p> <p>Tất cả các yếu tố trên đã tạo nên thiên tài văn học Nguyễn Du, ông là đại thi hào dân tộc Việt Nam, là danh nhân văn hóa thế giới, có đóng góp to lớn trong sự phát triển nền văn học Việt Nam</p>	0.75đ
		<p>2. Sự nghiệp văn học: Có cả chữ Hán và chữ Nôm</p>	1.0đ
	2	<p>- Sáng tác chữ Hán: (243 bài)</p> <p>Thanh Hiên thi tập (78 bài làm ở Thái Bình)</p> <p>Bắc hành tạp lục (125 bài)</p> <p>Nam trung tạp ngâm (40 bài)</p>	0.5đ
		<p>- Sáng tác chữ Nôm: Văn chiêu hồn, Văn tế sống hai cô gái Trường Lưu</p> <p>Tiêu biểu nhất là <i>Đoạn trường tân thanh</i> và tên thường gọi là <i>Truyện Kiều</i></p>	0.5đ
Câu 6	Mở bài (0.5)	<p>- Bài thơ ra đời năm 1948, khi Chính Hữu là chính trị viên đại đội thuộc Trung đoàn Thủ đô, là kết quả của những trải nghiệm thực những cảm xúc sâu xa của tác giả với đồng đội trong chiến dịch Việt</p>	0.5

(5đ)	đ)	<p>Bắc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài thơ đã diễn tả sâu sắc tình đồng chí cao quý của các anh bộ đội thời kháng chiến chống Pháp 	
	Thân bài 4.0 điểm	<p>1. Nguồn gốc của tình đồng chí (7 câu thơ đầu):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xuất thân: Từ những làng quê nghèo khổ: Nước mặn đồng chua, đất cày lên sỏi đá. - Chung lí tưởng chiến đấu: Súng bên súng, đầu sát bên đầu - Từ xa cách họ nhập lại trong một đội ngũ chiến đấu gắn bó keo sơn trở thành đôi tri kỉ. - Kết thúc đoạn thơ là dòng chữ Đồng chí cùng dấu chấm than thể hiện cảm xúc nhà thơ. Nó như một bản lề khép lại khổ thơ đầu và mở ra biểu hiện của tình đồng chí ở khổ sau. 	1.5
		<p>2. Biểu hiện của tình đồng chí (khổ 2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Họ cảm thông chia sẻ tâm tư, nỗi nhớ quê: Nhớ ruộng nương, lo cảnh nhà gieo neo (Ruộng nương anh gửi bạn thân cày. Gian nhà không mặc kệ gió lung lay). Từ mặc kệ là cách nói có vẻ phớt đời, về tình cảm phải hiểu ngược lại. Giọng điệu, hình ảnh bến nước, gốc đa làm cho lời thơ càng thấm thiết. - Người lính cùng nhau chia sẻ những gian lao thiếu thốn, những cơn sốt rét rừng nguy hiểm. Những chi tiết đời thường trở thành thơ, từng cặp chi tiết thơ sóng đôi như 2 đồng chí bên nhau: Áo anh rách vai/ quần tôi có vài mảnh vá; miệng cười buốt giá/ chân không giày; tay nắm/ bàn tay. - Câu thơ cuối đoạn: «Thương nhau tay nắm lấy bàn tay»: Tình đồng chí truyền hơi ấm cho đồng đội, vượt qua bao gian lao thử thách, bệnh tật 	1.5
		<p>3. Tình đồng chí trong chiến hào chờ giặc (3 câu thơ cuối)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảnh chờ giặc trong đêm rừng hoang sương muối. - Họ càng sát bên nhau vì chung chiến hào, chung nhiệm vụ chiến 	1.0

	<p>đầu: Chờ giặc. Người lính hiện lên trong tư thế chủ động chờ giặc đến.</p> <p>- Câu cuối: Đầu súng trăng treo: Hình ảnh súng tượng trưng cho hành động chiến đấu, tinh thần quyết chiến vì đất nước. Trăng tượng trưng cho cái đẹp yên bình, thơ mộng. Hình ảnh «Đầu súng trăng treo» mang ý nghĩa khái quát về tư thế chủ động, tự tin trong chiến đấu, tâm hồn phong phú của người lính. Nói rộng ra hai hình ảnh tương phản sóng đôi với nhau tạo nên biểu tượng về tinh thần, ý chí sắt đá mà bay bổng của dân tộc Việt Nam. Đây là hình ảnh đẹp nhất, cao quý nhất của tình đồng chí, cách biểu hiện thật độc đáo, vừa lãng mạn vừa hiện thực, vừa là tinh thần chiến sĩ vừa là tâm hồn thi sĩ</p>	
Kết bài 0.5đ	<p>- Đề tài không mới nhưng được Chính Hữu biểu hiện một cách cảm động sâu lắng khi khai thác chất thơ từ những cái bình dị đời thường</p>	0.5
	<p>- Bài thơ thể hiện vẻ đẹp của người lính trong thời kì chống thực dân Pháp và ca ngợi tình đồng chí của những người lính cụ Hồ.</p>	

Lưu ý: Trên đây là những gợi ý cơ bản cho bài viết, giáo viên chấm linh hoạt cho điểm. Bài viết cần phân tích nghệ thuật để làm rõ hình ảnh anh bộ đội thời kì kháng chiến chống Pháp. Khuyến khích cho điểm những bài viết hay, có cảm xúc và biết liên hệ mở rộng.

ĐỀ THI HỌC KÌ I LỚP 9 MÔN NGỮ VĂN NĂM HỌC 2017 – 2018

Đề 3

Đề thi học kì 1 lớp 9 môn Ngữ Văn Sở GD&ĐT Nam Định năm học 2017 - 2018

I. Trắc nghiệm: (2,0 điểm)

Trả lời các câu hỏi bằng cách ghi chữ cái đầu câu em cho là đúng nhất ra tờ giấy làm bài.

Câu 1: Có mấy cách dẫn lời nói hay dẫn ý nghĩ của người hoặc nhân vật?

A. Một.

B. Hai.

C. Ba.

D. Bốn.

Câu 2: Trong các từ “**xuân**” sau đây (trích “Truyện Kiều” - Nguyễn Du), từ nào mang nghĩa chuyên?

- A. Trước lầu Ngưng Bích khóa **xuân**. B. Làn thu thủy nét **xuân** son.
C. Ngày **xuân** con én đưa thoi. D. Chị em sắm sửa bộ hành chơi **xuân**.

Câu 3: Từ ngữ tiếng Việt mượn của ngôn ngữ nào nhiều nhất?

- A. Tiếng Pháp. B. Tiếng Anh.
C. Tiếng Hán. D. Tiếng Nga.

Câu 4: Chọn từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống (...) trong câu sau: *Nói chen vào chuyện của người trên khi không được hỏi đến là....:*

- A. Nói móc. B. Nói leo. C. Nói mát. D. Nói hót.

Câu 5: Trong các từ Hán - Việt sau, yếu tố “*phong*” nào có nghĩa là “*gió*”?

- A. Phong lưu. C. Cuồng phong.
B. Phong kiến. D. Tiên phong.

Câu 6: Trong những cách nói sau, cách nói nào **không** sử dụng phép nói quá?

- A. Chưa ăn đã hết. B. Đứt từng khúc ruột.
C. Một tác đến trời. D. Sợ vã mồ hôi.

Câu 7: Câu: “*Xin ông đừng giận cháu!*” xét theo mục đích nói thuộc kiểu câu gì?

- A. Câu nghi vấn. B. Câu cầu khiến.
C. Câu cảm thán. D. Câu trần thuật.

Câu 8: Các thành ngữ: *Ăn ốc nói mò, ăn không nói có, ăn gian nói dối*, liên quan đến phương châm hội thoại nào?

- A. Phương châm về chất. B. Phương châm cách thức.
C. Phương châm lịch sự. D. Phương châm quan hệ.

II. Đọc – hiểu văn bản (2,5 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 4:

“Trong cuộc đời đầy truân chuyên của mình, chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp xúc với văn hóa nhiều nước, nhiều vùng trên thế giới, cả phương Đông và phương Tây. Trên những con tàu vượt trùng dương, Người đã ghé lại nhiều hải cảng, đã thăm các nước châu Phi, châu Á,

châu Mỹ. Người đã từng sống dài ngày ở Pháp, ở Anh. Người nói và viết thạo nhiều thứ tiếng ngoại quốc: Pháp, Anh, Hoa, Nga... và Người đã làm nhiều nghề. Có thể nói ít có vị lãnh tụ nào lại am hiểu nhiều về các dân tộc và nhân dân thế giới, văn hóa thế giới sâu sắc như Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đến đâu Người cũng học hỏi, tìm hiểu văn hóa, nghệ thuật đến một mức khá uyên thâm. Người cũng chịu ảnh hưởng của tất cả các nền văn hóa, đã tiếp thu mọi cái đẹp và cái hay đồng thời với việc phê phán những tiêu cực của chủ nghĩa tư bản. Nhưng điều kì lạ là tất cả những ảnh hưởng quốc tế đó đã nhào nặn với cái gốc văn hóa dân tộc không gì lay chuyển được ở Người, để trở thành một nhân cách rất Việt Nam, một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại.”

(Trích *Phong cách Hồ Chí Minh*, Lê Anh Trà, Ngữ văn 9, tập một, tr. 5)

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên là gì?

Câu 2: Qua đoạn trích tác giả đã cho thấy vẻ đẹp của phong cách Hồ Chí Minh được kết hợp hài hòa bởi các yếu tố nào?

Câu 3: Xác định hai danh từ được dùng như tính từ trong câu văn sau và cho biết hiệu quả nghệ thuật của việc dùng từ ấy?

“*Nhưng điều kì lạ là tất cả những ảnh hưởng quốc tế đó đã nhào nặn với cái gốc văn hóa dân tộc không gì lay chuyển được ở Người, để trở thành một nhân cách rất Việt Nam, một lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông, nhưng cũng đồng thời rất mới, rất hiện đại.*”

Câu 4: Từ đoạn trích, em rút ra được bài học gì cho bản thân về cách học tập, tiếp thu văn hóa nhân loại?

III. Tập làm văn (5,5 điểm)

Câu 1: (2,0 điểm)

Viết một đoạn văn trình bày cảm nhận của em về bức tranh mùa xuân trong đoạn thơ sau:

Ngày xuân con én đưa thoi,

Thiều quang chín chục đã ngoài sáu mươi.

Cỏ non xanh tận chân trời,

Cành lê trắng điểm một vài bông hoa.

(Trích *Truyện Kiều* – Nguyễn Du)

Câu 2: (3,5 điểm)

Hãy kể một kỉ niệm sâu sắc nhất của em với thầy(cô) giáo cũ mà em nhớ mãi.

HƯỚNG DẪN CHẤM

ĐỀ THI HỌC KÌ I LỚP 9 MÔN NGỮ VĂN NĂM HỌC 2017 – 2018

Đề 3

I. Trắc nghiệm: (2,0 điểm)

Mỗi phương án đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	C	B	C	D	B	A

Câu	Nội dung	Điểm	
II. Đọc – hiểu (2,5 điểm)	1	Phương thức biểu đạt chính của đoạn văn: Nghị luận	0,5
	2	Vẻ đẹp phong cách Hồ Chí Minh được kết hợp hài hòa giữa những ảnh hưởng văn hóa quốc tế với cái gốc văn hóa dân tộc; giữa sự bình dị rất Việt Nam, rất phương Đông với cái hiện đại và mới mẻ.	0,5
	3	- Hai danh từ được sử dụng như tính từ: Việt Nam, phương Đông. - Cách dùng từ ấy có hiệu quả nghệ thuật cao: Tác giả muốn khẳng định và nhấn mạnh bản sắc văn	0,25

		<p>+ Hai dòng thơ câu gợi tả mùa xuân theo cách riêng của tác giả vừa nói về sự trôi chảy của thời gian vừa gợi không gian. Ngày xuân thắm thoát trôi mau, tiết trời đã bước sang tháng ba – tháng cuối của mùa xuân. Giữa bầu trời xuân mênh mông bao la, những cánh én bay đi bay lại như thoi đưa. Các hình ảnh ẩn dụ, nhân hóa (<i>con én đưa thoi</i>), hoán dụ (<i>thiếu quang</i>), phụ từ <i>đã</i> không chỉ gợi lên sự trôi chảy quá nhanh của thời gian mà còn gợi lên cả sự sống động, trong sáng, ấm áp, tinh khôi... của đất trời xuân đồng thời gợi cảm giác băng khuâng, nuối tiếc của lòng người...</p> <p>+ Hai dòng thơ tiếp là bức họa tuyệt đẹp về mùa xuân. Thảm cỏ non xanh mơn mớn trải rộng tới chân trời tạo gam màu nền cho bức tranh xuân (<i>Cỏ non xanh tận chân trời</i>). Trên nền màu xanh non ấy điểm xuyết một vài bông hoa lê trắng (<i>Cành lê trắng điểm một vài bông hoa</i>). Màu sắc có sự hài hòa tới mức tuyệt diệu, sự phối sắc tài tình. Tất cả đều gợi lên vẻ đẹp riêng của mùa xuân: Mới mẻ, tinh khôi, giàu sức sống (<i>cỏ non</i>), khoáng đạt, trong trẻo (<i>xanh tận chân trời</i>), nhẹ nhàng thanh khiết (<i>trắng điểm một vài bông hoa</i>). Nguyễn Du đã vận dụng sáng tạo ý thơ cổ Trung Hoa: <i>Phương thảo liên thiên bích/Lê chi sở điểm hoa</i> vào trong thơ mình. Chữ <i>điểm</i> làm cho cảnh vật thêm sinh động có hồn chứ không hề tĩnh tại.</p> <p>+ Chỉ với vài nét vẽ nghệ thuật cùng ngôn ngữ giàu sức gợi hình, gợi cảm, Nguyễn Du đã để lại cho đời một bức tranh khung cảnh thiên nhiên mùa xuân tuyệt đẹp. Ông xứng đáng được tôn</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,25</p>
--	--	---	-----------------------------------

		vinh là cây bút miêu tả bậc thầy...	
2	<p>Yêu cầu về kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài viết đúng thể loại văn tự sự. Người viết chủ yếu dùng phương thức biểu đạt tự sự, có kết hợp sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm và nghị luận để diễn tả làm tăng sức truyền cảm, hấp dẫn của truyện. - Bố cục rõ ràng, đủ ba phần: Mở bài (đưa dẫn kỷ niệm của mình với thầy hoặc cô giáo được chọn kể), thân bài (kể về diễn biến câu chuyện), kết bài (khép lại câu chuyện, bộc lộ ấn tượng sâu đậm nhất) - Biết sử dụng thích hợp các hình thức đối thoại, độc thoại, độc thoại nội tâm. <p>Về nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm được chọn kể phải sâu sắc và mang ý nghĩa tích cực, có tác động giáo dục đối với mọi người, nhất là đối với lứa tuổi học trò. - Truyện tạo được tình huống và cốt truyện hấp dẫn, được đưa dẫn, được trình bày diễn biến và được kết thúc một cách tự nhiên. Nhân vật thể hiện những hành vi, cử chỉ, điệu bộ, tâm lí phù hợp với tình huống truyện, thực sự trở thành linh hồn của truyện, tỏa sáng chủ đề tư tưởng của truyện. <p>Cách cho điểm:</p> <p>Điểm 3 – 3,5: Hiểu đề, đáp ứng tốt các yêu cầu về kiến thức, kĩ năng như trên.</p> <p>Điểm 2 - 2,75: Cơ bản đáp ứng được những yêu</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,5</p>	

		<p>câu trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ.</p> <p>Điểm 1-1,75: Đáp ứng được 1/2 yêu cầu của đề, có thể mắc một vài lỗi nhỏ.</p> <p>Điểm 0,25 – 0,75: Bài viết còn sơ sài, mắc nhiều lỗi diễn đạt.</p> <p>Điểm 0: Không làm bài hoặc lạc đề.</p>	
--	--	---	--